

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN VIỆT TRUNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN VIỆT TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN VIET TRUNG TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108764064

**3. Ngày thành lập:** 30/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5A, Ngách 55/24 ngõ 55, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | <p>In ấn<br/>Chi tiết: In ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in ôp-sét, in nổi, in bản thạch và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy vi tính, in chạm nổi;<br/>- In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm;<br/>- Các ấn phẩm in ấn được cấp bản quyền.<br/>Nhóm này cũng gồm: In nhãn hiệu hoặc thẻ (in thạch bản, in bản kẽm, in nổi, và in khác).</p> | 1811     |
| 2.  | <p>Dịch vụ liên quan đến in<br/>- Chi tiết: Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách;<br/>- Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử;<br/>- Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ôp-sét và in sắp chữ);<br/>- Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm;<br/>- Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa);<br/>- Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem;</p>                                                                                                              | 1812     |

- In thử;
- Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiên gỗ để làm các bản khắc);
- Sản xuất các sản phẩm sao chụp;
- Chi tiết: Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách;
- Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử;
- Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ôp-sét và in sắp chữ);
- Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm;
- Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa);
- Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem;
- In thử;
- Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiên gỗ để làm các bản khắc);
- Sản xuất các sản phẩm sao chụp;
- Chi tiết: Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách;
- Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử;
- Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ôp-sét và in sắp chữ);
- Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm;
- Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa);
- Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem;
- In thử;
- Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiên gỗ để làm các bản khắc);
- Sản xuất các sản phẩm sao chụp;
- Chi tiết: Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách;
- Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử;
- Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ôp-sét và in sắp chữ);
- Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm;
- Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa);
- Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem;
- In thử;
- Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | (phiên gỗ để làm các bản khắc);<br>- Sản xuất các sản phẩm sao chụp;<br><br>- Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp;<br>- Các hoạt động đồ họa khác như khắc rập khuôn, rập khuôn tem, in nổi, in dùi lỗ, chạm nổi, quét dầu và dát mỏng, kiểm tra                                                                                                                                                                         |      |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1820 |
| 4.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2013 |
| 5.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2022 |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2219 |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2220 |
| 8.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4753 |
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4759 |
| 10. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4761 |
| 11. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312 |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3313 |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3314 |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3320 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4321 |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4322 |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610 |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4651 |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4652 |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4659 |
| 22. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4741 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 23. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4742        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4931        |
| 25. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 26. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7410        |
| 28. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7420        |
| 29. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7730        |
| 30. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9511        |
| 31. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9512        |
| 32. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9521        |
| 33. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)<br>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>Bán buôn cao su<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại<br>Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:<br>Bán buôn nguyên vật liệu và mẫu quảng cáo. | 4669(Chính) |
| 34. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Loại trừ vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 35. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: ĐỖ THỊ HẢI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/03/1954

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001154004178

Ngày cấp: 04/05/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 14, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 14, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **ĐỖ THỊ HẢI**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/03/1954*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001154004178*

Ngày cấp: *04/05/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 14, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 14, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*